

Số: 1615/KH-UBND

Bố Trạch, ngày 09 tháng 12 năm 2014

**KẾ HOẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2014**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND huyện Bố Trạch về giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2014;

Căn cứ Công văn số 1624/SNV-CCVC ngày 08/12/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo của UBND huyện Bố Trạch;

2. Căn cứ thực tiễn:

Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên và đề nghị xét tuyển viên chức giáo viên của các trường học thuộc UBND huyện quản lý;

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu và hình thức xét tuyển:

1.1. Chỉ tiêu: Xét tuyển 184 chỉ tiêu giáo viên, trong đó:

- Giáo viên bậc Tiểu học: 138 chỉ tiêu
- Giáo viên bậc THCS: 46 chỉ tiêu

(Cụ thể có biểu phụ lục số 01 đính kèm)

1.2. Hình thức xét tuyển:

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.
- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Vị trí việc làm cần xét tuyển:

Có 184 vị trí. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển (*có biểu phụ lục số 02 đính kèm*).

Thí sinh không đăng ký theo vị trí cụ thể của từng trường, mà đăng ký dự tuyển chung vào vị trí việc làm giáo viên của từng cấp học. Sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ phân bổ về các trường trên cơ sở nhu cầu cần tuyển dụng của từng trường (*theo phương án bố trí Phụ lục số 03 đính kèm*), trên cơ sở đảm bảo cân đối chất lượng của đội ngũ giáo viên giữa các trường.

3. Nội dung xét tuyển:

3.1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Có đủ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp (*theo Phụ lục số 02 đính kèm*); nếu người dự tuyển có bằng Đại học, Cao đẳng theo hình thức đào tạo liên thông, tại chức, từ xa, vừa học vừa làm thì trước đó phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm chính quy, Cao đẳng sư phạm (hoặc Cao đẳng có chứng chỉ sư phạm) chính quy đối với cấp Tiểu học và tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm (hoặc Cao đẳng có chứng chỉ sư phạm) chính quy đối với cấp THCS;
- Những người sau đây không được đăng ký dự xét tuyển: Mất hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Đơn xin xét tuyển (theo mẫu);
- Bản khai sơ yếu lý lịch, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó đang công tác, học tập (*có giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển*);
- Bản sao bằng chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ), chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ, bảng kết quả học tập toàn khóa (*đối với những người đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì bảng kết quả học tập phải được quy ra thang điểm 10*) phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; các loại giấy tờ chứng nhận khác, giấy ưu tiên (nếu có);

- Bản sao giấy khai sinh;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan Y tế có thẩm quyền cấp quận, huyện trở lên cấp (có giá trị trong vòng 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển);
- 02 ảnh cỡ 4 cm x 6 cm; 02 phong bì có dán tem và địa chỉ báo tin;
- Bản ghi quá trình tham gia BHXH có xác nhận của cơ quan BHXH (nếu có);
- Hồ sơ dự tuyển không trả lại.

3.3. Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/thí sinh.

3.4. Thời hạn thu nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân huyện thành lập tổ kiểm tra, rà soát, thu nhận hồ sơ; thu lệ phí của người dự tuyển trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

3.5. Cách tính điểm

a. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

b. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

c. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

d. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

e. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d Mục 3.5 này.

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại Điểm c và Điểm d Mục 3.5 này.

3.6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Người trúng tuyển khi có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự trình độ đào tạo chuyên môn từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm (từ người có bằng tốt nghiệp Tiến sĩ, Thạc sĩ, đến Đại học, đến Cao đẳng, rồi đến Trung cấp);

- Trường hợp có 02 người trở lên có cùng trình độ đào tạo thì xếp theo hình thức đào tạo theo thứ tự: đào tạo chính quy, không chính quy (tại chức, từ xa, vừa học vừa làm) và trong mỗi trình độ, hình thức đào tạo chọn người có bằng sư phạm trước.

Nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên:

- + Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- + Thương binh;

- + Người hưởng chính sách như thương binh;
- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh;
- + Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- + Người dân tộc ít người;
- + Đội viên thanh niên xung phong;
- + Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- + Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- + Người dự tuyển là nữ.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.7. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến nội dung xét tuyển:

- Kiến thức chung:

Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Luật Giáo dục năm 2005 (số 38/2005/QH 11), Luật Giáo dục sửa đổi năm 2009 (số 44/2009/QH 12);

- Nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Viên chức Giáo viên dự tuyển cấp Tiểu học:

Điều lệ trường Tiểu học (Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010).

Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học;

Quy định đánh giá học sinh Tiểu học (Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/08/2014);

Quy định về giáo dục và hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật (Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006);

Phương pháp dạy học bộ môn, cấp học;

+ Viên chức Giáo viên dự tuyển cấp THCS:

Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011);

Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT (Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009);

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT;

Phương pháp dạy học bộ môn, cấp học;

4. Thẩm quyền tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc:

UBND huyện thành lập Hội đồng xét tuyển, Quyết định tuyển dụng; Hiệu trưởng các trường học có người trúng tuyển ký hợp đồng làm việc.

Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng hoặc không đến nhận công tác thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng liền kề ở vị trí tuyển dụng đó. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng liền kề bằng nhau thì xác định người trúng tuyển như quy định tại Mục 3.6 của Kế hoạch này.

5. Tổ chức thực hiện:

Giao Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện xét tuyển viên chức giáo viên đảm bảo đúng quy trình tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- VP HĐND&UBND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Quang Vũ

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2014**
(Kèm theo Kế hoạch số 1615/KH-UBND ngày 09/12/2014 của UBND huyện)

TT	Cấp học/ Hạng viên chức	Chỉ tiêu xét tuyển	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
I	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	138						
1	Viên chức hạng III, IV	97	Giáo viên 9 môn	Trung cấp sư phạm Tiểu học, Trung cấp giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
2	Viên chức hạng III, IV	16	Giáo viên Thể dục	Cao đẳng sư phạm Thể dục, sư phạm Giáo dục thể chất hoặc Cao đẳng Thể dục, Giáo dục thể chất (có chứng chỉ sư phạm) hoặc Cao đẳng sư phạm (Cao đẳng có chứng chỉ sư phạm) được đào tạo môn kép có chuyên ngành Thể dục, Giáo dục thể chất trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
3	Viên chức hạng III, IV	04	Giáo viên Mỹ thuật	Cao đẳng sư phạm Mỹ thuật hoặc Cao đẳng Mỹ thuật, Mỹ thuật kỹ thuật Công nghiệp, Họa (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
4	Viên chức hạng III, IV	06	Giáo viên Nhạc	Cao đẳng sư phạm Âm Nhạc hoặc Cao đẳng Âm Nhạc (có chứng chỉ sư phạm) hoặc Cao đẳng sư phạm được đào tạo môn kép có chuyên ngành Âm nhạc trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
5	Viên chức hạng III, IV	07	Giáo viên Anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh hoặc Cao đẳng Tiếng Anh (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
6	Viên chức hạng III, IV	08	Giáo viên Đoàn đội	Cao đẳng sư phạm hoặc Cao đẳng (có chứng chỉ sư phạm) trở lên được đào tạo có chuyên ngành về Đoàn đội (hoặc có chứng chỉ công tác Đoàn đội; công tác Đội trường học) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		

II	GIÁO VIÊN THCS	46						
1	Viên chức hạng III	8	Giáo viên Toán - Lý	Cao đẳng sư phạm Toán - Lý trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
2	Viên chức hạng III	2	Giáo viên Toán - Tin	Cao đẳng sư phạm Toán - Tin trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
3	Viên chức hạng III	3	Giáo viên Toán	Cao đẳng sư phạm Toán hoặc Cao đẳng Toán (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
4	Viên chức hạng III	5	Giáo viên Văn	Cao đẳng sư phạm Văn hoặc Cao đẳng Văn (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
5	Viên chức hạng III	2	Giáo viên Giáo dục công dân	Cao đẳng sư phạm Giáo dục công dân, Cao đẳng sư phạm Giáo dục Chính trị trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
6	Viên chức hạng III	3	Giáo viên Văn - Sử	Cao đẳng sư phạm Văn Sử trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
7	Viên chức hạng III	2	Giáo viên Văn - Giáo dục công dân	Cao đẳng sư phạm Văn Giáo dục công dân trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
8	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Sử	Cao đẳng sư phạm Lịch Sử hoặc Cao đẳng Lịch Sử (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
9	Viên chức hạng III	2	Giáo viên Hóa	Cao đẳng sư phạm Hóa hoặc Cao đẳng Hóa (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
10	Viên chức hạng III	3	Giáo viên Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp	Cao đẳng sư phạm Hóa Kỹ thuật nông nghiệp trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
11	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Sinh	Cao đẳng sư phạm Sinh học hoặc Cao đẳng Sinh học (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
12	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Sinh - Kỹ thuật nông lâm	Cao đẳng sư phạm Sinh Kỹ thuật nông lâm trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
13	Viên chức hạng III	2	Giáo viên Thể dục	Cao đẳng sư phạm Thể dục, sư phạm Giáo dục thể chất hoặc Cao đẳng Thể dục, Giáo dục thể chất (có chứng chỉ sư phạm) hoặc Cao đẳng sư phạm (Cao đẳng có chứng chỉ sư phạm) được đào tạo môn kép có chuyên ngành về Thể dục, Giáo dục thể chất trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
14	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Nhạc	Cao đẳng sư phạm Âm Nhạc hoặc Cao đẳng Âm Nhạc (có chứng chỉ sư phạm) hoặc Cao đẳng sư phạm được đào tạo môn kép có chuyên ngành Âm nhạc trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
15	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Địa	Cao đẳng sư phạm Địa Lý hoặc Cao đẳng Địa Lý (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		

16	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Địa - Giáo dục công dân	Cao đẳng sư phạm Địa Giáo dục công dân trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
17	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Địa - Sử	Cao đẳng sư phạm Địa Sử trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
18	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Mỹ thuật	Cao đẳng sư phạm Mỹ thuật hoặc Cao đẳng Mỹ thuật, Mỹ thuật kỹ thuật Công nghiệp, Họa (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
19	Viên chức hạng III	5	Giáo viên Anh	Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh hoặc Cao đẳng Tiếng Anh (có chứng chỉ sư phạm) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
20	Viên chức hạng III	1	Giáo viên Đoàn đội	Cao đẳng sư phạm hoặc Cao đẳng (có chứng chỉ sư phạm) trở lên được đào tạo có chuyên ngành về Đoàn đội (hoặc có chứng chỉ công tác Đoàn đội; công tác Đội trường học) trở lên.	Chứng chỉ A trở lên	Chứng chỉ A trở lên		
	Cộng:	184						